TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 712/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 598/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trang Thanh T, sinh năm 1969

Địa chỉ: 246/C đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, năm sinh 1968

Địa chỉ: 246/C đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trang Thanh T và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trang Thanh T và ông Nguyễn Văn H có một người con chung Nguyễn Trang Ái P, sinh ngày 15/02/2001. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Trang Thanh T và ông Nguyễn Văn H xác định không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà Trang Thanh T và ông Nguyễn Văn H khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Trang Thanh T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0031619 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà T số tiền chênh lệch 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông H không phải chịu án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Uỷ ban nhân dân Phường D, quận B Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết số: 39/2000 ngày 17 tháng 3 năm 2000);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính